



QUẢN LÝ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG DẠY HỌC TẠI CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC

NGUYỄN YÊN THẮNG

Trường Đại học Y khoa Vinh

Email: thangnguyendhy@gmail.com

Tóm tắt: Bài viết làm rõ cơ sở lý luận về công tác quản lý ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học ở đại học trên các khía cạnh: Cơ sở pháp lý, các yếu tố ảnh hưởng và nội dung cần chú ý trong công tác quản lý ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học tại các trường đại học. Tăng cường quản lý ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học ở trường đại học tạo một bước chuyển cơ bản nhằm đổi mới phương pháp giảng dạy để phát huy tính tích cực, chủ động của sinh viên, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo.

Từ khóa: Quản lý; công nghệ thông tin; dạy học; trường đại học.

(Nhận bài ngày 22/6/2016; Nhận kết quả phản biện và chỉnh sửa ngày 03/7/2016; Duyệt đăng ngày 27/7/2016).

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế, công nghệ thông tin (CNTT) đã trở thành yếu tố then chốt làm thay đổi các hoạt động kinh tế và xã hội, trong đó có giáo dục (GD). CNTT tác động mạnh mẽ đến phương pháp truyền đạt tri thức, lấy người học làm trung tâm của mô hình GD hiện đại. Việc quản lý (QL), khai thác các phần mềm đa phương tiện đang được ứng dụng rộng rãi trong quá trình dạy học (DH) ở nhiều nước trên thế giới. Tăng cường QL ứng dụng CNTT trong DH ở trường đại học tạo bước chuyển cơ bản nhằm đổi mới phương pháp giảng dạy để phát huy tính tích cực, chủ động của sinh viên (SV), góp phần nâng cao chất lượng đào tạo. Chỉ thị số 58-CT/TW ngày 17 tháng 10 năm 2000 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng nêu rõ: "Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong công tác GD và đào tạo ở các cấp học, bậc học, ngành học. Phát triển các hình thức đào tạo từ xa phục vụ cho nhu cầu học tập của toàn xã hội. Đặc biệt tập trung phát triển mạng máy tính phục vụ cho GD và đào tạo, kết nối Internet tới tất cả các cơ sở GD và đào tạo". Khi xác định nhiệm vụ của toàn ngành, Bộ GD&ĐT nhấn mạnh việc tăng cường ứng dụng CNTT trong các hoạt động của nhà trường để đổi mới GD.

2. Vai trò của quản lý ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học

2.1. Kế hoạch hoá việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học

Kế hoạch hoá việc ứng dụng CNTT trong DH là đưa việc ứng dụng CNTT trong DH vào kế hoạch, trong đó chỉ rõ các bước đi, các giải pháp thực hiện và đảm bảo các nguồn lực để đạt được các mục tiêu đã đề ra.

Kế hoạch ứng dụng CNTT trong DH có thể tách riêng hoặc nằm trong kế hoạch ứng dụng CNTT tổng thể của nhà trường, được xây dựng cụ thể theo từng năm học. Cán bộ QL cần dựa trên những định hướng lớn về phát triển GD, ứng dụng CNTT của Đảng, Nhà nước,

các văn bản pháp quy, hướng dẫn thực hiện của các cấp quản lý giáo dục (QLGD) và căn cứ vào điều kiện thực tế của nhà trường về tổ chức bộ máy, các nguồn lực và các điều kiện khác để xây dựng kế hoạch ứng dụng CNTT trong DH của trường. Kế hoạch phải mang tính cụ thể, tức là xác định được mục tiêu cần đạt, dự kiến được nguồn lực để thực hiện (nhân lực, tài lực, vật lực), phân bổ thời gian hợp lý và quyết định những giải pháp có tính khả thi để thực hiện.

2.2. Tổ chức việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học

Chức năng tổ chức có vai trò hiện thực hoá các mục tiêu và tạo nên sức mạnh của tập thể. Để thể hiện được vai trò quan trọng này, cán bộ QL cần phải hình thành cấu trúc tối ưu của hệ thống QL. Đó là sự phân quyền, phân nhiệm cho cán bộ QL cấp phó, tổ chuyên môn; là việc xây dựng và phát triển đội ngũ giảng viên; là những quy định về cơ chế hoạt động phối hợp giữa chuyên môn và các đoàn thể trong nhà trường đảm bảo mục tiêu đề ra; là sự phân bổ nguồn lực và quy định thời gian cho các bộ phận nhằm thực hiện đúng kế hoạch. Trong quá trình hoạt động của nhà trường, cán bộ QL cần xác lập được mạng lưới các mối quan hệ tổ chức và giải quyết tốt những mối quan hệ giữa các bộ phận bên trong nhà trường cũng như mối quan hệ giữa nhà trường với cộng đồng xã hội.

2.3. Chỉ đạo việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học

Đây là quá trình tác động của cán bộ QL tới mọi thành viên nhằm biến những yêu cầu chung về ứng dụng CNTT trong DH của nhà trường thành nhu cầu hoạt động của từng người, nhất là giảng viên. Do vậy, chức năng chỉ đạo là cơ sở phát huy các động lực cho việc thực hiện các mục tiêu ứng dụng CNTT trong DH.

Cán bộ QL thực hiện chức năng chỉ đạo là ra các quyết định và tổ chức thực hiện các quyết định đó, thực

hiện quyền chỉ huy và hướng dẫn triển khai kế hoạch ứng dụng CNTT trong DH, thường xuyên theo dõi, giám sát, động viên, khuyến khích, liên kết mọi người và các bộ phận thực hiện tốt kế hoạch theo sự sắp xếp đã được xác định trong khâu tổ chức.

2.4. Kiểm tra việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học

Đây là quá trình xem xét thực tiễn để đánh giá thực trạng về ứng dụng CNTT trong DH của giảng viên. Khuyến khích những nhân tố tích cực, phát hiện những sai lệch và đưa ra các quyết định điều chỉnh kịp thời nhằm giúp các bộ phận và cá nhân đạt được mục tiêu đề ra.

Chức năng kiểm tra là công cụ sắc bén tăng cường hiệu lực QL của cán bộ QL nhà trường. Trong quá trình thực hiện chức năng kiểm tra, cán bộ QL cần xây dựng được tiêu chuẩn kiểm tra, đo lường việc thực thi nhiệm vụ, so sánh, đối chiếu với mục tiêu đã định và đưa ra các quyết định điều chỉnh cần thiết, kịp thời.

Việc kiểm tra giúp nâng cao ý thức của các thành viên với công việc được giao đồng thời cán bộ QL cần có những giải pháp khuyến khích, khen thưởng, phê bình, trách phạt thích hợp, kịp thời tạo động lực cho việc ứng dụng CNTT trong DH.

Chúng ta có thể nhận thấy vai trò to lớn của công tác QL ứng dụng CNTT trong nâng cao chất lượng giảng dạy. Công tác QL ứng dụng CNTT, đặc biệt ở bậc đại học, cần được tìm hiểu, nghiên cứu để đề ra phương pháp, chiến lược và lộ trình khai thác ứng dụng CNTT tiết kiệm, hiệu quả, mang lại lợi ích tối đa cho người học. Bên cạnh đó, cần xác định rõ tầm quan trọng của công tác nghiên cứu thay đổi chương trình học, phương pháp tiếp cận và năng lực chuyên môn của giảng viên phù hợp với mức độ ứng dụng CNTT của đơn vị.

3. Các nhân tố ảnh hưởng đến quản lý ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học đại học

3.1. Yếu tố chủ quan

- *Năng lực, phẩm chất của cán bộ QL*: Trước hết, việc ứng dụng CNTT trong DH của giảng viên trường đại học có hiệu quả hay không phụ thuộc rất lớn vào nhận thức của cán bộ QL đối với ứng dụng CNTT. Sau đó, là phẩm chất, trình độ tổ chức, năng lực triển khai trong thực tiễn nhà trường.

Các phẩm chất của cán bộ QL bao gồm: Phẩm chất chính trị, phẩm chất đạo đức, phẩm chất nghề nghiệp. Trên thực tiễn, ba phẩm chất này có quan hệ mật thiết, tương tác, hỗ trợ tạo nên nhân cách của người cán bộ QL.

Các năng lực được biểu hiện trong kĩ năng lao động QL: Kĩ năng nhận thức là sự nắm bắt chủ trương, đường lối, chính sách, chỉ thị... về GD của Đảng, Nhà nước và các cấp QLGD; kĩ năng kĩ thuật liên quan trực tiếp đến năng lực chuyên môn của cán bộ QL. Kĩ năng này thể hiện trong việc thực hiện các chức năng QL như lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, chỉ đạo và kiểm tra; kĩ năng nhân sự giúp cán bộ QL sử dụng, sắp xếp, QL, bồi dưỡng đội ngũ

giảng viên vừa phát triển từng cá nhân vừa thực hiện có hiệu quả mục tiêu chung của nhà trường.

- *Năng lực, phẩm chất của giảng viên*: Năng lực, phẩm chất, đặc biệt là nhu cầu phát triển chuyên môn của người giảng viên quyết định trực tiếp đến sự thành công của việc ứng dụng CNTT trong DH.

Phẩm chất của giảng viên bao gồm: Phẩm chất chính trị, phẩm chất đạo đức, phẩm chất nghề nghiệp. Đặc biệt phẩm chất nghề nghiệp là sự thống nhất những kiến thức, trình độ chuyên môn và thái độ nghề nghiệp. Thái độ đúng đắn và trình độ chuyên môn nhất định sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến việc ứng dụng CNTT trong dạy học của giảng viên.

Năng lực nghề nghiệp là chỗ dựa, cơ sở hỗ trợ cho việc ứng dụng CNTT trong DH của giảng viên. Hiện nay, năng lực nghề nghiệp của giảng viên không thể thiếu năng lực về CNTT. Nó bao gồm các kiến thức và kĩ năng về CNTT của giảng viên.

- *Nhu cầu hiểu biết, năng lực, phẩm chất của SV*: Phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của SV là mục đích của việc ứng dụng CNTT trong DH, đồng thời là điều kiện để thực hiện thành công việc ứng dụng CNTT trong DH.

Việc ứng dụng CNTT trong DH dưới sự chỉ đạo, hướng dẫn của giảng viên. Tuy nhiên, SV cũng phải có những phẩm chất, năng lực thích ứng trong hoạt động học tập như: Có động cơ học tập đúng đắn, tự giác tích cực trong học tập, có phương pháp tự học ở mọi lúc, mọi nơi, có ý thức trách nhiệm về kết quả học tập của mình.

3.2. Yếu tố khách quan

- *Chính sách và chủ trương của Đảng, Nhà nước*: Các chủ trương của Đảng và chính sách của Nhà nước đã định hướng cụ thể về ứng dụng CNTT trong GD&ĐT, đặc biệt là trong nhà trường đại học; các văn bản chỉ thị của ngành GD&ĐT đã được các cấp QL cụ thể hoá và hướng dẫn thực hiện. Đây chính là môi trường pháp lí thuận lợi cho việc triển khai ứng dụng CNTT trong nhà trường nói chung và trong DH ở trường đại học nói riêng.

- *Điều kiện tài lực - vật lực thực tế của trường*: Ứng dụng CNTT trong DH phải gắn liền với những yêu cầu về cơ sở vật chất, thiết bị CNTT, kinh phí phục vụ. Vì vậy, cán bộ QL phải có kế hoạch xây dựng, sử dụng hiệu quả và bảo quản tốt cơ sở vật chất, thiết bị CNTT. Muốn vậy, phải có những biện pháp huy động nhiều nguồn lực hỗ trợ, kể cả nguồn lực ở trong và ngoài nhà trường, để đầu tư trang bị ngày càng đồng bộ và hiện đại hoá hệ thống cơ sở vật chất, thiết bị CNTT.

- *Môi trường, cộng đồng xã hội*: Hoạt động ứng dụng CNTT của đội ngũ giảng viên được diễn ra trong môi trường sư phạm nhà trường. Nếu môi trường sư phạm tốt, không khí sư phạm hoà thuận, cả tập thể sư phạm nhà trường hăng hái, tích cực thì sẽ ảnh hưởng tốt đến việc ứng dụng CNTT trong DH. Mỗi giảng viên đều sống và làm việc trong một gia đình và cộng đồng xã hội nhất định. Nhà trường cần tạo ra môi trường để giảng viên thi đua, hỗ trợ nhau ứng dụng CNTT hiệu quả.

SV không thể học tập tốt nếu gia đình không tạo



điều kiện khuyến khích, giúp đỡ các em. Truyền thống văn hoá, môi trường đạo đức chung của mỗi gia đình, cộng đồng sẽ trở thành tác nhân thúc đẩy hoặc kìm hãm động cơ, thái độ, phương pháp học tập của SV. Vì vậy, tăng cường vai trò của gia đình, cộng đồng xã hội trong việc tạo điều kiện cho SV ứng dụng CNTT trong học tập, đặc biệt là trong tự học là vô cùng cần thiết.

Trong quá trình QL của cán bộ QL, các yếu tố khách quan có vai trò hỗ trợ, tạo điều kiện, thúc đẩy và các yếu tố chủ quan đóng vai trò quyết định đến hiệu quả việc ứng dụng CNTT trong DH ở trường đại học.

4. Đề xuất quản lý ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học đại học

Chúng tôi đã nghiên cứu và đưa ra một số đề xuất những điểm cần chú ý về mặt lý luận thực tiễn trong QL ứng dụng CNTT trong giảng dạy đại học nói chung và khối các trường đại học y nói riêng.

4.1. Xây dựng cơ sở vật chất

Hầu hết các nhà QLGD đều nhấn mạnh vào tầm quan trọng của việc tiếp cận CNTT và sự cần thiết phải tối đa hóa tiềm năng của các phương tiện sẵn có. Để đáp ứng các tiêu chuẩn về ứng dụng CNTT trong giảng dạy, các phòng đa phương tiện, phòng thực hành, thí nghiệm cần phải được lắp đặt đầy đủ trang thiết bị chuyên môn. Ngoài ra, các phòng học phải được trang bị đầy đủ phương tiện, trang thiết bị giảng dạy. Giảng viên và SV phải được tiếp cận với CNTT để làm việc, học tập và nghiên cứu. Các nhà QL, quản trị cần CNTT để nâng cao chất lượng QLGD. Các khoa và các phòng ban cần QL hiệu quả và tối ưu hóa tiềm năng của các phương tiện sẵn có bằng việc phân loại và phân bổ các phương tiện phù hợp. Nhà trường phải tạo điều kiện thuận lợi cho SV có thể "học ở bất kì nơi nào, bất kì thời điểm nào và có thể tiếp cận những nội dung phù hợp theo yêu cầu ngày càng cao của tiêu chuẩn lao động quốc tế".

Việc trang bị cho các trường chủ yếu được lên kế hoạch theo giai đoạn, lộ trình cải cách đồng bộ về cả cơ sở vật chất và năng lực khai thác của nhà trường. Các trường thường lên kế hoạch bắt đầu với một gói thiết bị cơ bản dành cho từng khoa bao gồm một số máy tính, máy chiếu, màn chiếu, máy in, máy fax và mạng nội bộ, trang thiết bị chuyên biệt phục vụ đào tạo. Sau đó, các phòng học sẽ được trang bị màn chiếu cố định và máy chiếu. Một số trường còn thử nghiệm với mạng internet không dây. Trước tiên, tất cả các trường đều tập trung tăng khả năng tiếp cận CNTT cho các nhà QL, giảng viên và các cán bộ hành chính. Các phòng máy tính chưa dành cho SV hoặc chỉ khi nào các em cần được chỉ dẫn về CNTT cho môn Công nghệ và/hoặc môn CNTT. Về phần mềm, hầu hết các trường được nghiên cứu đều không thể cung cấp giải pháp tích cực trong triển khai QL, khai thác đối với một số phần mềm chuyên dụng đặc thù của ngành giảng dạy.

4.2. Phát triển chuyên môn

Tập huấn các kĩ năng về CNTT được coi là yêu cầu bắt buộc đối với các giảng viên và giảng viên tương lai.

Tất cả các giảng viên đều phải tích cực học hỏi kĩ năng CNTT và trao đổi kiến thức, kinh nghiệm với đồng nghiệp. Phải tổ chức tập huấn trên cơ sở ứng dụng CNTT trong công tác giảng dạy, đồng thời tập huấn các kĩ năng như sử dụng thiết bị hay tìm kiếm thông tin trên Internet. Nhà trường phải khuyến khích SV chủ động sử dụng CNTT trong quá trình học tập, làm việc chứ không chỉ coi như là một môn học. Theo các nhà QLGD, đội ngũ giảng viên cần được hỗ trợ ứng dụng CNTT trong dạy và học. Khuyến khích họ thiết kế các bài trình chiếu và kế hoạch bài học trên máy vi tính. Các chương trình tập huấn thiết thực và cập nhật phải được thiết kế dựa trên ứng dụng CNTT cho công tác giảng dạy. Tất cả các trường đều có kế hoạch tập huấn kĩ năng cho giảng viên, thường bắt đầu từ tập huấn các kĩ năng cơ bản và kĩ năng sử dụng, bảo trì thiết bị. Sau đó, các giảng viên được tập huấn về ứng dụng CNTT trong công tác giảng dạy. Mô hình bài giảng điện tử được xây dựng, thu thập, chia sẻ thông tin giữa các hệ học và các trường đại học cùng lĩnh vực giảng dạy. Một số trường xây dựng kế hoạch phát triển và thiết kế lại tài liệu tập huấn định hướng phương pháp ứng dụng CNTT. Đối với SV, giải pháp có thể là việc tạo một môi trường cho phép họ có thể tự tập và làm nghiên cứu qua mạng internet. Điều này dựa trên giả định nếu SV đã có cách tiếp cận thì họ có thể tự tìm tòi. Khi tập huấn cho SV, cần thiết phải kết nối trực tiếp với lĩnh vực học của người học.

4.3. Thay đổi về phương pháp sư phạm và chương trình học

Ngoài việc đưa CNTT thành một môn học trong chương trình học, có thể khai thác khả năng lồng ghép CNTT trong các môn học khác. Cần đổi mới phương pháp dạy, học và CNTT cần được tăng cường là một công cụ cho xây dựng các phương pháp dạy và học lấy người học làm trung tâm. Theo các nhà QLGD và cán bộ điều phối CNTT, một trong những yếu tố quan trọng là suy ngẫm về giá trị gia tăng của CNTT. Các nhà QLGD cần đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng CNTT như một chỉ tiêu quan trọng để theo dõi và đánh giá, cần phải đặt ra các chỉ số ứng dụng CNTT cho DH và giám sát kết quả thường xuyên, từ đó có điều chỉnh phù hợp. Đa số các trường đại học tham gia nghiên cứu hiện chưa có kế hoạch thay đổi chương trình học cụ thể và thiếu những ý tưởng thực tiễn về phương pháp sư phạm. Những thay đổi về phương pháp sư phạm và chương trình học mới ở giai đoạn khám phá, chưa có mô hình, ví dụ điển hình hay hướng dẫn nào.

4.4. Xây dựng nội dung

Các ứng dụng để xây dựng bài giảng được sử dụng để thiết kế bài giảng, kế hoạch giảng dạy. Giảng viên bộ môn chịu trách nhiệm về các phần mềm GD cho từng môn học cụ thể và các tiêu chí về tính phù hợp, tính thân thiện với người sử dụng, độ tin cậy và chi phí được quan chú trọng trong quá trình ứng dụng khai thác và theo dõi, từ đó đưa ra những điều chỉnh, cải cách phù hợp hơn. Các ứng dụng phần mềm cho quản trị và QLGD

cũng như đánh giá SV được đặc biệt quan tâm khi hầu hết các trường đều có trang web hoặc đang có kế hoạch xây dựng trang web. Một số trường đang nghĩ tới việc xây dựng thư viện điện tử và hệ thống bài giảng trực tuyến cho SV. Mặc dù, các trường có ý tưởng và nhu cầu và mong muốn xây dựng nội dung dưới dạng các bài giảng điện tử nhưng lại thiếu kiến thức chuyên môn về e-learning.

4.5. Hỗ trợ kĩ thuật

Các cán bộ điều phối viên CNTT thường được giao nhiệm vụ QL khả năng tiếp cận và tính sẵn có của các trang thiết bị. Một số trường giao cho các cán bộ của khoa, phòng ban hoặc hội đồng như xây dựng thư viện điện tử (Phòng Tin học) hoặc tổ chức hội thảo ứng dụng CNTT trong dạy và học (Phòng đào tạo). Các trường đều thành lập một nhóm giảng viên nòng cốt tham gia tập huấn, hội thảo và là những thành viên chính trong việc chia sẻ kiến thức và kinh nghiệm với các đồng nghiệp ở khoa của mình. Một số trường chỉ định một SV ở mỗi lớp làm QL CNTT trong SV.

Các điều kiện đảm bảo cho việc QL ứng dụng CNTT trong DH tại các trường đại học nói chung là: Đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị DH phải gắn kết với việc bồi dưỡng, đào tạo nâng cao năng lực ứng dụng CNTT của giảng viên, từ đó sẽ phát huy tối đa hiệu quả ứng dụng CNTT.

5. Kết luận

Công tác QL ứng dụng CNTT trong các trường đại học nếu được các cấp QLGD thực hiện đúng sẽ góp phần nâng cao hiệu quả của việc ứng dụng CNTT trong việc

dạy và học góp phần đào tạo nguồn lao động có trình độ hiện đại cho đất nước trong thời đại mới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Ban Chấp hành Trung ương Đảng, (2000), *Chỉ thị số 58- CT/TW ngày 17 tháng 10 năm 2000 về Đẩy mạnh ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa.*
- [2]. Nguyễn Thanh Bình, (2006), *Thực trạng và biện pháp nâng cao chất lượng sử dụng công nghệ thông tin trong dạy học*, Kí yếu Hội thảo khoa học, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [3]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2008), *Chỉ thị số 55/2008/CT-BGD&ĐT ngày 30 tháng 9 năm 2008 về Tăng cường giảng dạy, đào tạo và ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành Giáo dục giai đoạn 2008-2012.*
- [4]. Bộ Bưu chính - Viễn thông, (2007), *Chỉ thị số 07/CT-BBCVT ngày 07/7/2007 về Định hướng chiến lược phát triển Công nghệ thông tin và truyền thông Việt Nam giai đoạn 2011 – 2020.*
- [5]. Đỗ Mạnh Cường, (2008), *Giáo trình Ứng dụng Công nghệ thông tin trong dạy học*, NXB Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.
- [6]. Chính phủ, (2010), *Chiến lược phát triển Công nghệ thông tin và Truyền thông Việt Nam đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020.*
- [7]. Bùi Minh Hiền, (2006), *Quản lí giáo dục*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [8]. Phó Đức Hoà - Ngô Quang Sơn, (2008), *Ứng dụng Công nghệ thông tin trong dạy học tích cực*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

MANAGEMENT OF IT APPLICATION INTO TEACHING AT UNIVERSITIES

Nguyen Yen Thang
Vinh Medical University
Email: thangnguyendhyv@gmail.com

Abstract: *The article clarifies the theoretical basis of management of ICT application into teaching at universities in terms of: legal basis, the impact factors and content. Strengthening the management of ICT application into teaching at universities has created a fundamental shift to renew teaching methods, promoted students'positiveness, proactiveness, contributed to improving training quality.*

Keywords: *Management; ICT; teaching; universities.*